

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 281-KH/TU ngày 19/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới

Thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Kế hoạch số 281-KH/TU ngày 19/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 153/NQ-CP và Kế hoạch số 281-KH/TU), căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 153/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 281-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 153/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 281-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hội nhập quốc tế, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân về vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Chủ động, tích cực tận dụng hiệu quả các nguồn lực và điều kiện quốc tế thuận lợi để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương, nâng cao vai trò, vị thế, uy tín của tỉnh Thanh Hóa ở trong nước, khu vực và quốc tế.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị,

Nghị quyết số 153/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 281-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải nghiêm túc, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, bảo đảm thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Trong quá trình thực hiện, phải phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cấp, từng ngành, gắn với lộ trình thực hiện, thời hạn hoàn thành và kết quả cụ thể; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện; đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện của các cấp ủy đảng, sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và tranh thủ hiệu quả sự giúp đỡ của cơ quan Trung ương, đồng thời, phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân; thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc với UBND tỉnh để chỉ đạo, giải quyết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng của hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển, góp phần thiết thực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển quê hương, đất nước. Chủ động tranh thủ tối đa các nguồn lực, cơ hội và điều kiện thuận lợi từ bên ngoài để thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững; hoàn thiện hệ thống thể chế phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh con người xứ Thanh. Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế một cách sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Phân đấu đến năm 2030, Thanh Hóa trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, người dân có mức sống cao hơn bình quân chung của cả nước, đến năm 2045, thành tỉnh giàu đẹp, văn minh, hiện đại, phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Hội nhập kinh tế quốc tế

- Phát huy vai trò động lực, tiên phong của hội nhập kinh tế quốc tế trong việc thu hút hiệu quả các nguồn lực tài chính, công nghệ, tri thức và kinh nghiệm quốc tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Chủ động nắm bắt, thích ứng linh hoạt với các xu thế kinh tế toàn cầu, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn để nâng cao sức mạnh nội tại và năng lực cạnh tranh của tỉnh trong tiến trình hội nhập quốc tế.

- Hình thành một số doanh nghiệp lớn tham gia các chuỗi giá trị trong nước, khu vực ASEAN và toàn cầu; đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tốc độ tăng trưởng bình quân đến năm 2030 đạt 20%.

- Mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, đến năm 2030, đạt trên 70 thị trường. Nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực của tỉnh, phấn đấu đến năm 2030, giá trị xuất khẩu đạt 15 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đến năm 2030 đạt 12,8%/năm. Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng tối đa lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA), phấn đấu tổng điểm FTA Index của tỉnh luôn từ 26 điểm trở lên.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác, thu hút đầu tư nước ngoài theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có tác động lan tỏa mạnh. Tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, phấn đấu tổng giá trị xuất khẩu 5 năm (2026 - 2030) đạt 21.000 triệu USD và thu hút đầu tư 5 năm đạt 5 tỷ USD.

2.2. Hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng - an ninh

- Tăng cường quan hệ hợp tác với các địa phương nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và các đối tác chiến lược; trong đó, tập trung ưu tiên củng cố, mở rộng và làm sâu sắc hơn các mối quan hệ hợp tác đã được thiết lập, nhất là với các địa phương và đối tác nước ngoài đã ký kết thỏa thuận hợp tác với tỉnh. Phấn đấu trong giai đoạn 2026 - 2030, thiết lập mới quan hệ hợp tác với 1 - 3 tỉnh, thành phố nước ngoài, trong đó, tập trung vào một số khu vực trọng điểm như: Đông Bắc Á, Trung Đông, Liên minh Châu Âu, Liên bang Nga, Bắc Mỹ, Châu Úc....

- Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả.

- Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế, diễn đàn và chương trình hợp tác quốc tế đa phương, đặc biệt trong khuôn khổ ASEAN và các cơ chế khu vực, nhằm nâng cao vai trò, vị thế và uy tín của tỉnh với các đối tác trong nước, nước ngoài. Đồng thời, nâng cao năng lực bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; chủ động ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống, như: thiên tai, dịch bệnh, an ninh mạng, biến đổi khí hậu,... góp phần giữ vững ổn định để phát triển bền vững.

2.3. Hội nhập quốc tế về khoa học - công nghệ, văn hóa, xã hội, du lịch, giáo dục, y tế và môi trường

- Nâng cao chất lượng hội nhập quốc tế về khoa học - công nghệ, gắn với quản trị hiệu quả rủi ro công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào các ngành sản xuất chủ lực của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2030, Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) và Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) hàng năm nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về văn hóa; từng bước hình thành và phát triển ngành công nghiệp văn hóa theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả và bền vững. Chủ động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục; khuyến khích đầu tư

xây dựng các trường phổ thông ngoài công lập chất lượng cao, các cơ sở đào tạo, dạy nghề đạt chuẩn quốc tế tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu vực phát triển của tỉnh.

- Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đạt trên 80%, trong đó, lao động có bằng cấp, chứng chỉ trong lĩnh vực công nghệ cao chiếm tối thiểu 20%; tỷ lệ người theo học các ngành STEM (gồm: khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học) đạt khoảng 35% ở mỗi trình độ đào tạo, trong đó ít nhất 2,5% thuộc các ngành khoa học cơ bản và 18% thuộc các ngành liên quan tới công nghệ số.

- Phân đầu đến năm 2030, tỉnh Thanh Hóa đón khoảng 21,5 triệu lượt khách, trong đó, đón khoảng 1,6 triệu lượt khách quốc tế. Tổng thu từ khách du lịch đạt khoảng 94.200 tỷ đồng.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế, phát triển nhanh các dịch vụ y tế chất lượng cao, kỹ thuật chuyên sâu; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư xây dựng các bệnh viện tư nhân hiện đại, quy mô lớn. Đồng thời, tăng cường bảo vệ môi trường, quản lý bền vững tài nguyên; tích cực triển khai các sáng kiến quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển đô thị thông minh.

2.4. Nâng cao năng lực, bản lĩnh chính trị và thể chế hội nhập

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, đồng bộ trong công tác hội nhập quốc tế từ cấp tỉnh đến cơ sở; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và địa phương. Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách hội nhập quốc tế, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương và tình hình thực tế.

- Nâng cao nhận thức, kiến thức, bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên, chủ doanh nghiệp và Nhân dân về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại chuyên nghiệp, am hiểu luật pháp quốc tế, có trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, đàm phán và xử lý quan hệ quốc tế hiệu quả.

(Mục tiêu cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong hội nhập quốc tế trong tình hình mới

1.1. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã:

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về hội nhập quốc tế, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, người đứng đầu, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, vai trò của hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Thống nhất nhận thức từ cấp tỉnh đến cơ sở và đến từng người dân về chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đồng bộ, toàn diện, sâu rộng và hiệu quả là định hướng chiến lược lớn của Đảng, là động lực quan trọng để phát triển và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tiến bộ, công

bằng xã hội, bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về nhận thức, trách nhiệm, sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tiến trình hội nhập quốc tế.

1.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 153/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 281-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; tăng cường thời lượng, nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài tuyên truyền về hội nhập quốc tế; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số và vận dụng các nền tảng trực tuyến trong công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại và hội nhập quốc tế, bảo đảm truyền tải nhanh chóng, chính xác, sinh động, phù hợp với nhiều đối tượng.

1.3. Sở Ngoại vụ chủ động, tích cực phối hợp, trao đổi thông tin với các cơ quan đầu mối về đối ngoại và hội nhập quốc tế ở trong và ngoài nước, nhằm nhận diện sớm tình hình, phân tích, đánh giá, dự báo kịp thời, chính xác tình hình quốc tế, các động thái mới của các đối tác, từ đó, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền có kế hoạch, biện pháp, phản ứng phù hợp, kịp thời, góp phần phòng ngừa, hạn chế các tác động tiêu cực, tận dụng tối đa yếu tố thuận lợi và tranh thủ nguồn lực từ quá trình hội nhập quốc tế.

1.4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh và các tổ chức thành viên, các hội, hiệp hội doanh nghiệp, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình (VCCI Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình) tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 153/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 281-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đến các hội viên, đoàn viên; khuyến khích các hội viên, đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ phát triển kinh tế nhanh và bền vững

2.1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tuyên truyền, phổ biến, biên soạn tài liệu hướng dẫn cho doanh nghiệp về các cam kết, quy định trong các FTA thế hệ mới mà Việt Nam đã tham gia ký

kết, các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định thị trường trong các FTA; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, khai thác cơ hội từ các FTA; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược phát triển thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Tăng cường công tác nghiên cứu, phân tích, dự báo tình hình, diễn biến của thị trường thế giới tác động đến ngành hàng và doanh nghiệp trong tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chuẩn bị hồ sơ, thủ tục và thực hiện đúng quy định để được cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O - Certificate of Origin), tạo điều kiện cho doanh nghiệp tận dụng tối đa ưu đãi thuế quan theo các FTA mà Việt Nam đã tham gia ký kết. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khai báo, nộp hồ sơ trực tuyến nhằm rút ngắn thời gian xử lý, giảm chi phí cho doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra, giám sát việc cấp và sử dụng C/O, bảo đảm tuân thủ đúng quy định, phòng ngừa gian lận thương mại, góp phần nâng cao uy tín hàng hóa xuất khẩu của tỉnh.

- Duy trì ổn định và mở rộng thị trường xuất khẩu truyền thống; chủ động tìm kiếm, khai thác, phát triển các thị trường mới tiềm năng, hạn chế tối đa tình trạng phụ thuộc vào một số ít thị trường. Hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật, quy định về tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa tại thị trường nhập khẩu; đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu trong và ngoài nước, tăng cường quảng bá, giới thiệu các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh trên thị trường quốc tế.

- Phát huy vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội ngành nghề trong hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập quốc tế; tổ chức các hoạt động tư vấn, tập huấn, cung cấp tài liệu hướng dẫn pháp lý nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật quốc tế và kỹ năng xử lý tình huống cho doanh nghiệp, ứng phó hiệu quả với các tranh chấp phát sinh trong quan hệ thương mại và đầu tư quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp gắn với trách nhiệm xã hội.

2.2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tham mưu các nội dung, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và các chỉ số liên quan, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh.

- Tham mưu xây dựng, cập nhật danh mục thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Tham mưu, triển khai các giải pháp nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chất lượng cao, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; trong đó, ưu tiên các dự án đầu tư vào những lĩnh vực có lợi thế của tỉnh, các dự án của các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong khu vực và trên thế giới, có vai trò dẫn dắt một số chuỗi cung ứng quan trọng, như: công nghệ thông tin, viễn thông, chip bán dẫn, trí tuệ nhân

tạo... ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa, các khu công nghiệp sinh thái - thông minh, trung tâm đổi mới sáng tạo, logistics, các dự án cơ sở hạ tầng chiến lược, trong đó có hạ tầng giao thông, hạ tầng kinh tế - xã hội. Tham mưu cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp, khả thi để thúc đẩy khu vực đầu tư nước ngoài chuyên giao công nghệ, quản trị, kỹ năng chuyên môn cao cho doanh nghiệp và người lao động trong tỉnh. Tham mưu giải pháp tạo điều kiện cho doanh nghiệp của tỉnh đầu tư, kinh doanh hiệu quả ở nước ngoài.

- Thực hiện công tác thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, tiếp nhận các chương trình, dự án, phi dự án bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Tham mưu cho UBND tỉnh hoạt động hiệu quả Ban Chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các dự án đầu tư lớn, trọng điểm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa¹.

- Sở Tài chính, Sở Công Thương, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân phát triển; tăng cường vai trò của các hội, hiệp hội doanh nghiệp trong công tác kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp liên kết với khu vực đầu tư nước ngoài; chủ động phòng ngừa, tham mưu cơ chế ứng phó kịp thời với các tranh chấp phát sinh trong quan hệ đầu tư, thương mại quốc tế; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cộng đồng doanh nghiệp.

2.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, triển khai các giải pháp xây dựng và phát triển thương hiệu mạnh cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, từng bước nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng toàn cầu; tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, đăng ký, bảo hộ và quảng bá thương hiệu; đẩy mạnh chuyển đổi theo hướng phát triển thị trường các-bon thấp, xây dựng và vận hành hệ thống quản lý, kiểm kê, xác minh tín chỉ các-bon phục vụ giao dịch trên thị trường; đồng thời, tăng cường nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, thúc đẩy sản xuất bền vững gắn với bảo vệ môi trường và phát triển xanh.

2.4. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động số 119/KH-UBND ngày 15/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20/02/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 128-KH/TU ngày 29/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế

¹ Được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 29/4/2025.

hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030”; tập trung tuyên truyền, phổ biến thông tin về thị trường Halal; hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, tiếp cận, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định của các nước, khu vực có nhu cầu sản phẩm Halal.

2.5. Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, triển khai các giải pháp thu hút đầu tư chất lượng cao vào KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp của tỉnh, ưu tiên các dự án công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng lớn và khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả và tham mưu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của khu kinh tế và các khu công nghiệp.

2.6. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tích cực phối hợp với Sở Tài chính, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN trong công tác thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, tiếp nhận các chương trình, dự án, phi dự án có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh, đảm bảo kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế của địa phương.

2.7. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các phường, xã theo quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên rà soát, thúc đẩy cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung vận động, kêu gọi, thu hút các nguồn vốn khác nhau của các đối tác trong nước và nước ngoài; tổ chức gặp gỡ, đối thoại, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời cho các đối tác, doanh nghiệp, nhà đầu tư đang triển khai thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh.

3. Tăng cường hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc, nâng cao tiềm lực, vị thế quốc tế của đất nước

3.1. Giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu:

- Duy trì, củng cố, tăng cường quan hệ, nâng cao hiệu quả thực hiện các thỏa thuận hợp tác mà tỉnh Thanh Hóa đã ký kết với các địa phương, tổ chức quốc tế², bảo đảm đưa quan hệ hợp tác ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả. Mở rộng, tăng cường, làm sâu sắc và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại Đảng, phát huy vai trò định hướng toàn diện với hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của tỉnh.

- Tăng cường giao lưu, mở rộng hợp tác với các địa phương, cơ quan, tổ chức quốc tế quan trọng khác thuộc khối ASEAN, các nước Đông Á, Nam Á, Châu Âu, Hoa Kỳ, Trung Đông,...; xúc tiến thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với từ 01 đến 03 địa phương nước ngoài. Tranh thủ tối đa các quan hệ

² Gồm: Tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào; thành phố Seongnam, Hàn Quốc; tỉnh Mittelsachsen, CHLB Đức; tỉnh Farwaniyah, Cô-ôét; tỉnh Niigata, Nhật Bản; Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Phòng Thương mại Italia tại Việt Nam (ICHAM),...

chính trị đối ngoại để thúc đẩy hợp tác, liên kết kinh tế, phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo các lợi ích đan xen song phương và đa phương. Chủ động tìm kiếm, đề xuất tình tham gia vào các sự kiện, diễn đàn, cơ chế đa phương với các đối tác phù hợp, nhằm tăng cường sự hiện diện, nâng cao hình ảnh, vị thế của Tỉnh ở trong và ngoài nước.

3.2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Triển khai công tác hợp tác quốc tế về an ninh, trật tự; tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm xuyên quốc gia; chia sẻ kinh nghiệm trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự; nâng cao năng lực cán bộ thông qua các chương trình phối hợp, đào tạo, tập huấn với các đối tác quốc tế.

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh kinh tế và phòng, chống tội phạm công nghệ cao; tập trung giám sát, phát hiện kịp thời các nguy cơ, hành vi xâm phạm an ninh mạng, tấn công mạng, gian lận công nghệ cao. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, trọng tâm là các loại tội phạm an ninh mạng, buôn lậu, ma túy, mua bán người và các loại tội phạm có tổ chức khác; tập trung mở rộng cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, tổ chức tập huấn nghiệp vụ; triển khai các kế hoạch hành động chung và phối hợp điều tra, xử lý các vụ việc cụ thể, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo đảm môi trường ổn định cho phát triển, hội nhập của tỉnh.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ an ninh mạng, an toàn dữ liệu, nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với các nguy cơ, thách thức trong môi trường số; đồng thời, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong giám sát, cảnh báo, bảo đảm an ninh mạng và an toàn dữ liệu cho các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh. Đồng thời, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó sự cố an ninh mạng.

3.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, quán triệt, triển khai nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đối ngoại quốc phòng và hợp tác quốc tế về quốc phòng; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân khu vực biên giới về truyền thống hữu nghị đặc biệt giữa hai quốc gia Việt Nam - Lào, các hiệp định, thỏa thuận, quy chế về quản lý biên giới mà hai nước đã ký kết; tăng cường tuần tra, kiểm soát biên giới, phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm, di cư tự do, buôn lậu, xuất nhập cảnh trái phép; tiếp tục duy trì cơ chế hội đàm định kỳ, giao ban giữa các lực lượng hai bên biên giới; tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp xử lý vụ việc phát sinh.

3.4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ:

- Tăng cường triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hiệp định, thỏa thuận về

hợp tác phòng, chống tội phạm mà cấp có thẩm quyền đã ký kết với các nước; kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế; chủ động xây dựng phương án, biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh quốc gia; kịp thời giải quyết hiệu quả các tình huống phức tạp liên quan đến an ninh trật tự có yếu tố nước ngoài trên địa bàn.

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh kinh tế và an ninh thông tin; chủ động xây dựng, triển khai các kế hoạch, phương án nhằm phòng ngừa, ứng phó kịp thời với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống: khủng bố, an ninh mạng, an ninh năng lượng, biến đổi khí hậu và các thách thức toàn cầu khác; đồng thời, chú trọng công tác bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin và giữ vững ổn định chính trị - xã hội, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng Công an - Quân sự - Biên phòng trong triển khai thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, tổ chức giao ban định kỳ, trao đổi thông tin kịp thời, thống nhất phương án xử lý các tình huống phức tạp liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên phối hợp, trao đổi, đối thoại, giao lưu hữu nghị và hợp tác với các lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới của tỉnh Hòa Phấn và các địa phương của Lào; tổ chức triển khai hiệu quả các hiệp định, thỏa thuận, quy chế về quản lý biên giới; kịp thời phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh, trật tự, phòng chống thiên tai, dịch bệnh ngay từ cơ sở; đồng thời, thực hiện tốt các thỏa thuận hợp tác về công tác quân sự, quốc phòng, biên phòng địa phương, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác cùng phát triển; triển khai thực hiện hiệu quả các thỏa thuận hợp tác về bảo đảm an ninh, trật tự, đấu tranh phòng chống tội phạm với nước Lào.

3.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh và các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân, củng cố nền tảng xã hội cho quan hệ đối ngoại; tăng cường sự hiểu biết, tình hữu nghị và hợp tác giữa Nhân dân tỉnh Thanh Hóa với nhân dân các địa phương trên thế giới.

4. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa tỉnh Thanh Hóa

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu:

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cam kết, thỏa thuận quốc tế đã ký kết; đề xuất đàm phán, tham gia ký kết các thỏa thuận hợp tác mới, triển khai các chương trình, dự án nghiên cứu, hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, ứng dụng đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Thường xuyên tổ chức các sự kiện kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học, các chuyên gia và doanh nghiệp để trao đổi học thuật trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hợp tác công - tư, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp.

- Thu hút và trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài có chuyên môn về công nghệ, đổi mới sáng tạo; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, danh sách chuyên gia cần thu hút trong những vấn đề khoa học công nghệ cụ thể; triển khai các chương trình mời chuyên gia tham gia nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ ở trong tỉnh; thường xuyên kết nối chuyên gia với các viện nghiên cứu, doanh nghiệp, trường đại học trong tỉnh để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực khoa học - công nghệ địa phương, bảo đảm hiệu quả thực chất, đóng góp vào phát triển kinh tế tri thức, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực tư nhân tiếp cận, phát triển khoa học - công nghệ, đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khai thác cơ hội từ hợp tác quốc tế để tiếp cận công nghệ tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia Mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu và các cơ chế hợp tác khác phù hợp.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách đột phá hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, như phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, các bài báo khoa học Scopus/ISI; công trình đạt giải thưởng khoa học và công nghệ quốc gia/khu vực; công bố khoa học quốc tế; các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; sáng chế, giải pháp hữu ích; các bài báo khoa học ứng dụng liên quan đến đổi mới sáng tạo...

5. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác

5.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị:

- Tích cực tham gia hoặc phối hợp đăng cai tổ chức các sự kiện quốc tế về văn hóa, thể thao và du lịch để nâng cao hình ảnh, vị thế của tỉnh Thanh Hóa trên trường quốc tế. Tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa, tổ chức sự kiện ngoại giao văn hóa, thực hiện các chương trình giới thiệu sản phẩm văn hóa đặc trưng của tỉnh. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm văn hóa có tính thương mại và du lịch cao. Tranh thủ nguồn lực quốc tế để bảo tồn, phát huy và quảng bá

các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của tỉnh. Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, lập hồ sơ đề xuất cơ quan có thẩm quyền công nhận các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể tiêu biểu của tỉnh.

- Tập trung thu hút nguồn lực, tri thức quốc tế để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng sản phẩm, thương hiệu văn hóa có chất lượng và khả năng cạnh tranh tốt. Xây dựng đề án thí điểm mô hình doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa dựa trên thế mạnh đặc trưng của địa phương. Thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa thông qua các ngành trọng điểm như: văn hóa du lịch, quảng cáo, nhiếp ảnh - triển lãm, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ. Tổ chức đa dạng hoạt động văn hóa, văn học - nghệ thuật chất lượng cao, khơi dậy và phát huy vai trò, trách nhiệm, sức sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ trong việc sáng tạo tác phẩm và tham gia phát triển công nghiệp văn hóa, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân.

- Tăng cường công tác quản lý, ngăn chặn sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa không lành mạnh vào địa bàn tỉnh; kiểm soát, ứng phó kịp thời, hiệu quả các sản phẩm thông tin lệch lạc, sai trái, bảo đảm an ninh quốc gia, an ninh thông tin, an ninh con người và an ninh văn hóa.

- Huy động nguồn lực và tri thức quốc tế để thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào các lĩnh vực và hoạt động văn hóa, phát triển văn hóa số và các ngành công nghiệp văn hóa số. Xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số.

- Đẩy mạnh phối hợp tổ chức sự kiện, hội nghị, chương trình giao lưu văn hóa, hợp tác liên kết vùng, quốc tế về du lịch; thúc đẩy quảng bá, xúc tiến du lịch trong nước và quốc tế; tăng cường kết nối, phối hợp tổ chức đón các đoàn khách quốc tế đến khảo sát, trải nghiệm du lịch tại địa phương; chú trọng mở rộng và đa dạng hóa thị trường khách quốc tế, ưu tiên thị trường có mức chi tiêu cao, lưu trú dài ngày. Tranh thủ nguồn lực quốc tế để hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, thu hút đầu tư và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành du lịch. Khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp, cộng đồng địa phương và các tổ chức quốc tế để nâng cao chất lượng dịch vụ và hình ảnh du lịch Thanh Hóa.

- Thường xuyên cập nhật, giới thiệu thông tin du lịch Thanh Hóa trên các kênh truyền thông quốc tế; xây dựng và phát hành video, tài liệu, ấn phẩm quảng bá du lịch bằng nhiều ngôn ngữ; phát triển các sản phẩm truyền thông số hiện đại, sáng tạo để tiếp cận với nhiều đối tượng khác nhau.

5.2. Sở Nội vụ nghiên cứu, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về lao động và việc làm, mở rộng thị trường lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thu nhập cao, an toàn như: Nhật Bản, Hàn Quốc, CHLB Đức, Úc... Tăng cường công tác bảo hộ công dân, hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động Thanh Hóa đang lao động, làm việc ở nước ngoài. Nghiên cứu, tăng cường ứng dụng công nghệ, công nghệ số vào công tác quản lý người lao động Việt Nam ở nước ngoài và công tác bảo hộ công dân. Nghiên cứu, khai

thác hiệu quả tiềm năng lao động của tỉnh gắn với đào tạo ngoại ngữ, tay nghề và kỹ năng hội nhập quốc tế; đồng thời, xây dựng kế hoạch tiếp nhận, sử dụng hiệu quả nguồn lao động sau khi hoàn thành hợp đồng lao động ở nước ngoài, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, tài chính từ các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển và các doanh nghiệp nước ngoài để quản lý, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất, nước, rừng, biển; bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Chú trọng các dự án bảo tồn thiên nhiên và phát triển xanh tại khu vực miền núi phía Tây và khu vực ven biển của tỉnh.

5.4. Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh liên kết với các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của tỉnh, hướng tới hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo. Khuyến khích các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động hợp tác, liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín của nước ngoài để trao đổi giảng viên, sinh viên, cập nhật chương trình đào tạo và nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu.

5.5. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tăng cường hợp tác quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, quản lý khám chữa bệnh, y tế dự phòng, quản lý môi trường và thiết bị y tế nhằm nâng cao năng lực y tế của tỉnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Khuyến khích các bệnh viện trong tỉnh mở rộng liên kết quốc tế nhằm tiếp cận công nghệ và quy trình hiện đại, xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, chuyển giao kỹ thuật và công nghệ y tế tiên tiến, tổ chức đào tạo, tập huấn, hội thảo chuyên môn, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ.

- Đẩy mạnh hợp tác về chia sẻ bản quyền và công nghệ nhằm đưa ngành công nghiệp dược tham gia các chuỗi giá trị toàn cầu. Nghiên cứu phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu, ngang tầm khu vực và quốc tế.

5.6. Sở Dân tộc và Tôn giáo nghiên cứu, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế trong công tác dân tộc và tôn giáo, góp phần phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc và tôn giáo, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

5.7. Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tham gia các chương trình hợp tác quốc tế về thông tin truyền thông, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Nâng cao hiệu quả sử dụng các phương

tiện truyền thông mới, ứng dụng các nền tảng số trong triển khai công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao số.

5.8. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường chủ động mở rộng, đa dạng hóa các cơ chế hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực văn hóa, thông tin, xã hội, du lịch, thể thao, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế, lao động, nông nghiệp và các lĩnh vực khác phù hợp với lợi ích và điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị; rà soát và triển khai các cam kết, thỏa thuận quốc tế đã ký trong các lĩnh vực đảm bảo theo đúng quy định hiện hành. Chủ động, tích cực vận động hỗ trợ kỹ thuật và tài chính có trọng tâm, trọng điểm để phục vụ triển khai các nhiệm vụ hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế chưa được bố trí đủ kinh phí.

6. Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách và pháp luật

6.1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Nghiên cứu, thẩm định kỹ lưỡng các nội dung thỏa thuận quốc tế của cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh trước khi ký kết, bảo đảm đúng quy trình, quy định, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và của tỉnh. Tích cực, chủ động rà soát, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế đã ký kết trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu đề xuất ký kết các cam kết, thỏa thuận quốc tế của tỉnh trong các dịp hoạt động đối ngoại cấp cao để nâng cao hình ảnh, vị thế của tỉnh Thanh Hóa.

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức quốc tế nhằm tranh thủ nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao năng lực thể chế và thực thi các cam kết quốc tế của tỉnh.

- Tham mưu tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan Trung ương tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ đối ngoại của tỉnh được tham gia tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực đàm phán, xây dựng, thực thi các thỏa thuận quốc tế.

6.2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường:

- Hằng năm, chủ động triển khai các chiến lược, kế hoạch hội nhập quốc tế theo ngành, lĩnh vực được giao hoặc lồng ghép vào chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai, đảm bảo các nhiệm vụ hội nhập quốc tế được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đúng quy định.

- Tích cực nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ trong việc kiểm tra, giám sát thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế đã ký kết trong lĩnh vực phụ trách; xây dựng cơ chế, quy trình giám sát và kịp thời báo cáo việc thực hiện cam kết quốc tế với các cơ quan có thẩm quyền.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền hoàn thiện khung khổ pháp lý, nhất là trong các

lĩnh vực mới, như: Kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn, chuyển đổi năng lượng, hydrogen, giảm phát thải các-bon,... tạo thuận lợi trong việc triển khai thực hiện hiệu quả các cam kết hợp tác quốc tế, phù hợp với lợi ích, khả năng và điều kiện cụ thể của tỉnh.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế, phát huy vai trò tích cực, chủ động của địa phương

7.1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển hợp lý về số lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại của tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao, kỹ năng nghiệp vụ vững, am hiểu luật pháp và thông lệ quốc tế, có khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường đa phương, đa văn hóa. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để tận dụng nguồn lực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tỉnh.

- Đổi mới, nâng cao tính chủ động, chất lượng, hiệu quả, đa dạng hóa các kênh, khuôn khổ và hình thức phối hợp, trao đổi thông tin giữa địa phương với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đầu mối đối ngoại ở trong và ngoài nước, các hội, hiệp hội, nhất là trong công tác nghiên cứu, dự báo, xây dựng chính sách và tham mưu chiến lược hội nhập quốc tế, nhằm tạo chuyển biến thực chất trong công tác hội nhập quốc tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Tham mưu phối hợp, triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương hỗ trợ địa phương hội nhập quốc tế, nhất là tranh thủ các nguồn lực để mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, phát triển kinh tế - xã hội, định vị, quảng bá hình ảnh địa phương, nâng cao chất lượng nhân lực và khả năng ứng phó với tác động của môi trường quốc tế.

- Nghiên cứu, đề xuất có hình thức biểu dương, nhân rộng các tấm gương điển hình thực hiện tốt chủ trương, chính sách pháp luật trong công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

7.2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường nâng cao tính chủ động trong công tác tham mưu, báo cáo và triển khai các nhiệm vụ hội nhập quốc tế, phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế của đơn vị; thiết lập các kênh trao đổi thông tin hiệu quả với Sở Ngoại vụ và các đầu mối đối ngoại ở trong và ngoài nước, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

(Danh mục các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị chủ động sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên đã được giao trong dự toán hằng năm và kinh phí của địa phương theo phân cấp;

kinh phí thực hiện lồng ghép với việc triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch... đã được giao và các nguồn huy động hợp pháp khác, đảm bảo tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 153/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 281-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này của UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Định kỳ hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản báo cáo kết quả triển khai thực hiện (lồng ghép vào báo cáo công tác đối ngoại), gửi về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung mới phát sinh cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Ngoại vụ để được hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết; trường hợp có nội dung vượt thẩm quyền, Sở Ngoại vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Ngoại giao (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh;
- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- VCCI Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình;
- Lưu: VT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

PHỤ LỤC I

Danh mục một số chỉ tiêu cụ thể thực hiện mục tiêu của Kế hoạch đến năm 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu (Năm 2030)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Hội nhập kinh tế quốc tế				
1	Hình thành một số doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị trong nước, khu vực và toàn cầu				
-	Tỷ lệ doanh nghiệp tư nhân tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu	%	10-15	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan
-	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu	%	20	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan
2	Giá trị xuất khẩu	Tỷ USD	15		Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan
-	Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bình quân hàng năm	%	\geq 12,8%/năm	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan
-	Tổng điểm FTA Index của tỉnh	Điểm	\geq 26	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan
-	Mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu	Số thị trường	\geq 70	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan
3	Tổng giá trị xuất khẩu 5 năm (2026 - 2030) tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp	Triệu USD	21.000	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan
-	Thu hút đầu tư 5 năm (2026 - 2030) tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp	Tỷ USD	5	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu (Năm 2030)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
II	Hội nhập quốc tế về chính trị				
4	Thiết lập mới quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố trên thế giới	Tỉnh, thành phố	1 - 3	Sở Ngoại vụ	Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan
III	Hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ, văn hóa, xã hội, du lịch, giáo dục, y tế và môi trường				
5	Về khoa học công nghệ				
-	Số lượng doanh nghiệp khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh	Doanh nghiệp	70	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan
-	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số	Doanh nghiệp	0,4 DN/1.000 dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên
-	Phân đầu hình thành doanh nghiệp tư nhân công nghệ, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến	Doanh nghiệp	300 - 500	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan
6	Phát triển doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao	Doanh nghiệp	200 - 250	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh	%	>80	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan
8	Lao động có bằng cấp, chứng chỉ trong lĩnh vực công nghệ cao	%	≥ 20%	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan
-	Tỷ lệ người theo học các ngành STEM ở mỗi trình độ đào tạo	%	35	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu (Năm 2030)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
-	Các ngành khoa học cơ bản	%	$\geq 2,5$	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan
-	Các ngành liên quan tới công nghệ số	%	$\geq 18\%$	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan
9	Tốc độ tăng trưởng bình quân ngành du lịch	%	20	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan
-	Số lượt khách quốc tế đến tỉnh Thanh Hóa	Lượt khách	1,6 triệu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan

PHỤ LỤC II**Danh mục các nhiệm vụ cụ thể để thực hiện các nội dung của Kế hoạch***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
I	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong hội nhập quốc tế trong tình hình mới				
1	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về hội nhập quốc tế. Thống nhất nhận thức từ cấp tỉnh đến cơ sở và đến từng người dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ, các đơn vị liên quan	Kế hoạch triển khai của cơ quan, đơn vị	2025
2	Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nhận thức, trách nhiệm, sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tiến trình hội nhập quốc tế	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ, các đơn vị liên quan		Thường xuyên

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
3	Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 153/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 281-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; tăng cường ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số và vận dụng các nền tảng trực tuyến trong công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ, UBND các xã, phường		Thường xuyên
4	Phối hợp, trao đổi thông tin với các cơ quan đầu mối về đối ngoại và hội nhập quốc tế ở trong và ngoài nước, nhằm nhận diện sớm tình hình, phân tích, đánh giá, dự báo kịp thời, chính xác tình hình quốc tế, từ đó, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền có kế hoạch, biện pháp, phản ứng phù hợp	Sở Ngoại vụ	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo tình hình, phương án xử lý	Thường xuyên
II	Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ phát triển kinh tế nhanh và bền vững				
1	Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, tập huấn về thực thi hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, đồng thời giúp cộng đồng doanh nghiệp nắm bắt thông tin kịp thời, hiểu rõ để tận dụng tối đa lợi thế mà các FTA mang lại. Tăng cường công tác nghiên cứu, phân tích, dự báo tình hình, diễn biến của thị trường thế giới tác động đến ngành hàng và doanh nghiệp trong tỉnh.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hội nghị tuyên truyền, tập huấn	Hàng năm

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
2	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O - Certificate of Origin) để hưởng tối đa ưu đãi thuế quan mà các FTA mang lại	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa	Thường xuyên
3	Hỗ trợ xử lý vướng mắc về xuất nhập khẩu, phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh ra thị trường quốc tế	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo; tổ chức các hoạt động, sự kiện ở trong và ngoài nước	Thường xuyên
4	Tận dụng hiệu quả các FTA thế hệ mới, thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm chủ lực của tỉnh và phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, phát triển thị trường các-bon thấp, giảm phát thải khí nhà kính	Sở Công Thương	Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Kế hoạch triển khai FTA, báo cáo kết quả xuất khẩu, mô hình kinh tế xanh, tuần hoàn	Hàng năm
5	Phát huy vai trò các cơ quan quản lý, hiệp hội ngành nghề trong hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập quốc tế; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó hiệu quả với các tranh chấp quốc tế có thể phát sinh	Sở Công Thương	Các sở: Tư pháp, Nội vụ; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Tài liệu hướng dẫn pháp lý, tập huấn hội nhập, hội nghị doanh nghiệp	Thường xuyên
6	Tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư vào tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Chương trình, kế hoạch, báo cáo...	Định kỳ 6 tháng

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
7	Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng Danh mục thu hút các dự án đầu tư (bao gồm cả thu hút các dự án FDI) giai đoạn 2026 - 2030; trong đó, tập trung thu hút các dự án công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa, các khu công nghiệp sinh thái - thông minh, trung tâm đổi mới sáng tạo, logistics, các dự án cơ sở hạ tầng chiến lược	Sở Tài chính	Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Danh mục dự án	2026 - 2030
8	Tham mưu giải pháp tạo điều kiện cho doanh nghiệp của tỉnh đầu tư kinh doanh hiệu quả tại nước ngoài	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan	Báo cáo, cơ chế, chính sách	Thường xuyên
9	Tham mưu cho UBND tỉnh hoạt động hiệu quả Ban Chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các dự án đầu tư lớn, trọng điểm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Tài chính - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo, giải pháp, tổ chức hoạt động	Thường xuyên
10	Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, nhất là nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường liên kết với khu vực đầu tư nước ngoài và phòng ngừa, ứng phó với các tranh chấp phát sinh trong quan hệ đầu tư, thương mại quốc tế	Các Sở: Tài chính; Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Báo cáo, giải pháp, tổ chức hoạt động	Thường xuyên

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
11	Xây dựng và phát triển thương hiệu mạnh cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, từng bước nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng toàn cầu, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, đăng ký, bảo hộ và quảng bá thương hiệu; đẩy mạnh chuyển đổi theo hướng phát triển thị trường các-bon thấp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Số lượng thương hiệu; Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế; Hệ thống quản lý, kiểm kê và xác minh tín chỉ các-bon phục vụ giao dịch trên thị trường.	Hàng năm
12	Triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động số 119//KH-UBND ngày 15/5/2025 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20/02/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 128-KH/TU ngày 29/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Báo cáo, giải pháp, tổ chức sự kiện, hoạt động	Hàng năm
13	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030”	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Báo cáo, giải pháp, tổ chức sự kiện, hoạt động	Hàng năm
14	Thu hút đầu tư chất lượng cao vào khu kinh tế và các khu công nghiệp, ưu tiên ngành công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ	Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các KCN	Các sở: Tài chính, Công Thương	Danh mục dự án, báo cáo thu hút đầu tư	Thường xuyên

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
15	Phối hợp với cơ quan đăng ký đầu tư trong công tác thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, tiếp nhận các chương trình, dự án, phi dự án có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Tài chính, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Chương trình, dự án	Thường xuyên
16	Thường xuyên rà soát, thúc đẩy cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung vận động, kêu gọi, thu hút các nguồn vốn khác nhau của các đối tác trong nước và nước ngoài; kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường			Thường xuyên
III	Tăng cường hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của đất nước				
1	Thúc đẩy quan hệ đối ngoại của tỉnh với các địa phương đã thiết lập quan hệ và các khu vực mới, tiềm năng	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình, báo cáo kết quả, hoạt động, sự kiện	Hàng năm
2	Thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với từ 1-3 địa phương nước ngoài, các cơ quan, tổ chức quốc tế quan trọng. Tranh thủ tối đa các quan hệ chính trị đối ngoại để thúc đẩy hợp tác, liên kết kinh tế, phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo các lợi ích đan xen song phương và đa phương	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành của tỉnh; Bộ Ngoại giao; Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam	Thỏa thuận hợp tác, đoàn ra, đoàn vào	Theo hoạt động

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
3	Chủ động tìm kiếm, đề xuất tỉnh tham gia vào các sự kiện, diễn đàn, cơ chế đa phương với các đối tác phù hợp, nhằm tăng cường sự hiện diện, nâng cao hình ảnh, vị thế của Tỉnh ở trong và ngoài nước	Sở Ngoại vụ	Các bộ, ngành, cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài	Sự kiện	Thường xuyên
4	Hợp tác quốc tế về an ninh trật tự, tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm xuyên quốc gia	Công an tỉnh	Sở Ngoại vụ	Chương trình phối hợp, đào tạo, tập huấn	Hàng năm
5	Phối hợp bảo đảm an ninh mạng, an ninh kinh tế, phòng chống tội phạm công nghệ cao.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Báo cáo giám sát, phương án bảo vệ	Thường xuyên
6	Tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia (an ninh mạng, buôn lậu, ma túy, mua bán người...).	Công an tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị có liên quan	Kế hoạch, báo cáo	Hàng năm
7	Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ an ninh mạng, an toàn dữ liệu, nâng cao năng lực ứng phó trong môi trường số. Ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong giám sát, cảnh báo, bảo đảm an ninh mạng và an toàn dữ liệu cho các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh.	Công an tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị có liên quan	Kế hoạch, báo cáo	Hàng năm

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
8	Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục truyền thống hữu nghị Việt Nam - Lào; tăng cường tuần tra, kiểm soát biên giới, đấu tranh phòng chống tội phạm, di cư tự do, buôn lậu, xuất nhập cảnh trái phép; phối hợp song phương trong tuần tra, trao đổi thông tin, xử lý vụ việc. Tiếp tục duy trì cơ chế hội đàm định kỳ, giao ban giữa các lực lượng hai bên biên giới; tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp xử lý vụ việc phát sinh.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Ngoại vụ	Chương trình phối hợp, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, ...	Thường xuyên, định kỳ
9	Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế về quốc phòng - an ninh; triển khai thực hiện tốt các hiệp định, thỏa thuận về hợp tác phòng, chống tội phạm mà cấp có thẩm quyền đã ký với các nước. Kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế; chủ động hình thành phương án, biện pháp phòng, chống việc lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh quốc gia.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh	Sở Ngoại vụ, các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Đoàn ra, đoàn vào, kế hoạch đối ngoại	Thường xuyên
10	Tăng cường công tác đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh thông tin; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa về an ninh phi truyền thống (<i>phòng, chống khủng bố, an ninh mạng, an ninh năng lượng, biến đổi khí hậu...</i>); tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh	Sở Ngoại vụ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Báo cáo, kế hoạch và phương án bảo đảm các loại hình an ninh	Thường xuyên

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
11	Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng Công an - Quân Sự - Biên phòng trong triển khai thực thi Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh	Sở Ngoại vụ; các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Báo cáo, cơ chế phối hợp	Thường xuyên
12	Tăng cường và đa dạng hoá các hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu hữu nghị và hợp tác với các lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới với các tỉnh của Lào; phối hợp xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh trật tự, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh ở khu vực biên giới, cửa khẩu ngay từ cơ sở; triển khai hiệu quả các thoả thuận về công tác quân sự, quốc phòng, biên phòng địa phương; các thoả thuận hợp tác về bảo đảm an ninh, trật tự, đấu tranh phòng chống tội phạm với nước Lào.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh	Sở Ngoại vụ; các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Báo cáo, cơ chế phối hợp	Thường xuyên
IV	Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa tỉnh Thanh Hóa				
1	Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cam kết, thoả thuận quốc tế đã ký kết; đề xuất đàm phán, tham gia ký kết các thoả thuận hợp tác mới, triển khai các chương trình, dự án nghiên cứu, hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, ứng dụng đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Chương trình hợp tác, văn bản ký kết	Thường xuyên

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
2	Tổ chức các sự kiện kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học, các chuyên gia và doanh nghiệp để trao đổi học thuật trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hợp tác công - tư, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường Đại học, các cơ sở giáo dục của tỉnh	Diễn đàn, hội nghị xúc tiến đầu tư, hội thảo, hội nghị	Thường xuyên
3	Thu hút và trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài về công nghệ, đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở: Ngoại vụ, Nội vụ	Danh sách, cơ chế thu hút	Thường xuyên
4	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực tư nhân tiếp cận, phát triển khoa học - công nghệ, đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất, chất lượng và sức mạnh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cơ chế, chính sách	Thường xuyên

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
5	Xây dựng chính sách đột phá hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (phát triển doanh nghiệp KH&CN, phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, các bài báo khoa học Scopus/ISI; công trình đạt giải thưởng khoa học và công nghệ quốc gia/khu vực; công bố khoa học quốc tế; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; sáng chế, giải pháp hữu ích; bài báo khoa học ứng dụng liên quan đến đổi mới sáng tạo...).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Chính sách	Thường xuyên
V	Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác				
1	Tích cực tham gia hoặc phối hợp đăng cai tổ chức các sự kiện quốc tế về văn hóa, thể thao và du lịch để nâng cao hình ảnh, vị thế của tỉnh Thanh Hóa trên trường quốc tế. Tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa, tổ chức sự kiện ngoại giao văn hóa, thực hiện các chương trình giới thiệu sản phẩm văn hóa đặc trưng của tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ, các đơn vị liên quan	Chương trình, sự kiện	Hàng năm
2	Tranh thủ nguồn lực quốc tế để bảo tồn, phát huy và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ, các đơn vị liên quan	Chương trình, sự kiện	Hàng năm
3	Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, lập hồ sơ đề xuất cơ quan có thẩm quyền công nhận các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể tiêu biểu của tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ, các đơn vị liên quan	Hồ sơ được công nhận	Hàng năm

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
4	Thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa thông qua các ngành trọng điểm như: văn hóa du lịch, quảng cáo, nhiếp ảnh - triển lãm, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ. Tổ chức đa dạng hoạt động văn hóa, văn học - nghệ thuật chất lượng cao, khơi dậy và phát huy vai trò, trách nhiệm, sức sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ tham gia phát triển công nghiệp văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, các sở, ngành, đơn vị có liên quan; các địa phương, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh	Các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch; Báo cáo	Hàng năm
5	Tăng cường công tác quản lý, ngăn chặn sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa không lành mạnh vào địa bàn tỉnh; kiểm soát, ứng phó kịp thời, hiệu quả các sản phẩm thông tin lệch lạc, sai trái, bảo đảm an ninh quốc gia, an ninh thông tin, an ninh con người và an ninh văn hóa	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các đơn vị liên quan	Báo cáo, chương trình, sự kiện	Thường xuyên
6	Huy động nguồn lực và tri thức quốc tế để thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào các lĩnh vực và hoạt động văn hóa, phát triển văn hóa số và các ngành công nghiệp văn hóa số. Xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo, chương trình, sự kiện	Thường xuyên
7	Đẩy mạnh phối hợp tổ chức sự kiện, hội nghị, chương trình giao lưu văn hóa, hợp tác liên kết vùng, quốc tế về du lịch; thúc đẩy quảng bá, xúc tiến du lịch trong nước và quốc tế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sự kiện	Hàng năm

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
8	Tranh thủ nguồn lực quốc tế để hỗ trợ kỹ thuật, tài chính và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Chương trình, dự án, các lớp đào tạo, tập huấn	Thường xuyên
9	Thường xuyên cập nhật, giới thiệu thông tin du lịch Thanh Hóa trên các kênh truyền thông quốc tế; phát triển các sản phẩm truyền thông số hiện đại để tiếp cận với nhiều đối tượng khác nhau	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sản phẩm truyền thông	Thường xuyên
10	Khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp, cộng đồng địa phương và các tổ chức quốc tế để nâng cao chất lượng dịch vụ và hình ảnh du lịch của tỉnh Thanh Hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các chương trình, sự kiện	Thường xuyên
11	Nghiên cứu, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về lao động và việc làm, mở rộng thị trường lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thu nhập cao, an toàn. Tăng cường công tác bảo hộ công dân, hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động Thanh Hóa đang lao động, làm việc ở nước ngoài	Sở Nội vụ	Sở Ngoại vụ, các đơn vị liên quan	Báo cáo, chương trình, sự kiện	Thường xuyên
12	Nghiên cứu, khai thác hiệu quả tiềm năng lao động của tỉnh gắn với đào tạo ngoại ngữ, tay nghề và kỹ năng hội nhập quốc tế	Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan	Báo cáo, chương trình, sự kiện, đào tạo, bồi dưỡng	Thường xuyên
13	Xây dựng kế hoạch tiếp nhận, sử dụng hiệu quả nguồn lao động sau khi hoàn thành hợp đồng lao động ở nước ngoài	Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch, chương trình, sự kiện	Thường xuyên

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
14	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, tài chính từ các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển và các doanh nghiệp nước ngoài để quản lý, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất, nước, rừng, biển	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Các chương trình, dự án hợp tác	Thường xuyên
15	Chú trọng các dự án bảo tồn thiên nhiên và phát triển xanh tại khu vực miền núi phía Tây và khu vực ven biển của tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Các chương trình, dự án	Thường xuyên
16	Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh liên kết với các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của tỉnh, hướng tới hội nhập quốc tế trong giáo dục đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị liên quan	Chương trình đào tạo, dự án hợp tác quốc tế	Thường xuyên
17	Khuyến khích các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động hợp tác, liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín của nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh		Thường xuyên
18	Tăng cường hợp tác quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, quản lý khám chữa bệnh, y tế dự phòng, quản lý môi trường và thiết bị y tế	Sở Y tế	Các bệnh viện của tỉnh, tổ chức y tế quốc tế	Chương trình chuyển giao, hợp tác nghiên cứu	Thường xuyên

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
19	Khuyến khích các bệnh viện trong tỉnh mở rộng liên kết quốc tế nhằm tiếp cận công nghệ và quy trình hiện đại, xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, chuyển giao kỹ thuật và công nghệ y tế tiên tiến, tổ chức đào tạo, tập huấn, hội thảo chuyên môn, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ	Sở Y tế	Các bệnh viện của tỉnh, tổ chức y tế quốc tế	Chương trình chuyển giao, hợp tác nghiên cứu	Thường xuyên
20	Nghiên cứu phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu, ngang tầm khu vực và quốc tế	Sở Y tế	Các bệnh viện của tỉnh, tổ chức y tế quốc tế	Đề án, hội nghị, hội thảo	Hàng năm
21	Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế trong công tác dân tộc và tôn giáo, góp phần phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các đơn vị liên quan	Chương trình, dự án hợp tác	Hàng năm
22	Hợp tác quốc tế về thông tin truyền thông, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; nâng cao hiệu quả sử dụng các phương tiện truyền thông mới, ứng dụng các nền tảng số trong triển khai công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ	Báo cáo, hoạt động, sự kiện	Thường xuyên
23	Mở rộng, đa dạng hóa các cơ chế hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực. Rà soát và triển khai các cam kết, thỏa thuận quốc tế đã ký đảm bảo theo quy định. Chủ động, tích cực vận động hỗ trợ kỹ thuật và tài chính có trọng tâm, trọng điểm để phục vụ triển khai các nhiệm vụ hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế chưa được bố trí đủ kinh phí	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Các đơn vị liên quan	Báo cáo, hoạt động, sự kiện	Thường xuyên

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
VI	Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật				
1	Nghiên cứu, thẩm định kỹ lưỡng các nội dung thỏa thuận quốc tế của cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh trước khi ký kết, bảo đảm đúng quy trình, quy định, phù hợp với điều kiện thực tiễn	Sở Ngoại vụ	Các đơn vị liên quan	Các cam kết, thỏa thuận quốc tế	Thường xuyên
2	Tích cực, chủ động rà soát, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế đã ký kết trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu đề xuất ký kết các cam kết, thỏa thuận quốc tế của tỉnh trong các dịp hoạt động đối ngoại cấp cao	Sở Ngoại vụ	Các đơn vị liên quan	Các cam kết, thỏa thuận quốc tế	Thường xuyên
3	Tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức quốc tế nhằm tranh thủ nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao năng lực thể chế và thực thi các cam kết quốc tế của tỉnh	Sở Ngoại vụ	Các đơn vị liên quan	Các chương trình, dự án hợp tác	Thường xuyên
4	Bồi dưỡng năng lực, kỹ năng đàm phán, xây dựng, thực thi các thỏa thuận quốc tế cho đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại	Sở Ngoại vụ	Các cơ sở đào tạo, Học viện Ngoại giao	Lớp tập huấn	Hàng năm
5	Triển khai hiệu quả các chiến lược/kế hoạch hội nhập quốc tế theo ngành, lĩnh vực; lồng ghép các nhiệm vụ hội nhập quốc tế vào trong chương trình công tác, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Các sở, ngành liên quan	Báo cáo, hoạt động, sự kiện	Hàng năm

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
6	Nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế đã ký kết trong lĩnh vực phụ trách; xây dựng cơ chế, quy trình giám sát và kịp thời báo cáo việc thực hiện cam kết quốc tế với các cơ quan có thẩm quyền	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Ngoại vụ; các sở, ngành liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
7	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền hoàn thiện khung khổ pháp lý, nhất là trong các lĩnh vực mới	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Ngoại vụ; các sở, ngành liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
VII	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế; phát huy vai trò tích cực, chủ động của địa phương				
1	Tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển hợp lý về số lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại của tỉnh. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để tận dụng nguồn lực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tỉnh	Sở Ngoại vụ	Bộ Ngoại giao; các sở, ngành, đơn vị và các đơn vị có liên quan	Các lớp tập huấn, bồi dưỡng	Thường xuyên

	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
2	Đổi mới, nâng cao tính chủ động, chất lượng, hiệu quả, đa dạng hóa các kênh, khuôn khổ và hình thức phối hợp, trao đổi thông tin giữa địa phương với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đầu mối đối ngoại ở trong và ngoài nước, các hội, hiệp hội, nhất là trong công tác nghiên cứu, dự báo, xây dựng chính sách và tham mưu chiến lược hội nhập quốc tế	Sở Ngoại vụ	Các bộ, ngành, đơn vị liên quan	Báo cáo, hoạt động, sự kiện	Thường xuyên
3	Tham mưu phối hợp, triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương hỗ trợ địa phương hội nhập quốc tế	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan	Kế hoạch; báo cáo, hoạt động, sự kiện	Hàng năm
4	Nghiên cứu, đề xuất có hình thức biểu dương, nhân rộng các tấm gương điển hình thực hiện tốt chủ trương, chính sách pháp luật trong công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ	Văn bản, báo cáo	Thường xuyên
5	Nâng cao tính chủ động trong tham mưu, báo cáo và triển khai các nhiệm vụ hội nhập quốc tế; thiết lập các kênh trao đổi thông tin hiệu quả với Sở Ngoại vụ và các đầu mối đối ngoại	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Ngoại vụ; các sở, ngành liên quan	Báo cáo, chương trình, sự kiện	Thường xuyên